TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: **74**/2017/HSST
Ngày 15/11/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tấn.
- Ông Hoàng Minh Tân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Toàn - cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Hàn My - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại Nhà văn hóa tổ 7, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Bạch Văn H, sinh năm 1996, tại Quảng Ngãi; HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Bạch Văn H và bà Võ Thị T; Có vợ và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2017; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1/ Ông Lê Minh H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2/ Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2000. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thị Thanh T: bà Cao Thị H, sinh năm 1954 (bà nội T). Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 2, Thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

3/ Bà Nguyễn Ngọc Như Y, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 7, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thị Trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoản thời gian từ tháng 02/2017 đến tháng 7/2017, Bạch Văn H đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Q, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 22 giờ ngày 02/02/2017, Bạch Văn H đi bộ trên đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Q để tìm địa điểm trộm cắp tài sản. Khi phát hiện bên trong sân nhà anh Lê Minh H (phường Q, thành phố Q) có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Xiongshi, màu xanh, biển kiểm soát 76P6-8391, không có người trông coi (trên xe có sẵn chìa khóa), H lén lút đi vào dắt chiếc xe ra ngoài đương rồi nổ máy, điều khiển xe chạy về huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Đến ngày 03/02/2017, H mang chiếc xe trộm cắp được đến bán cho anh Nguyễn Ngọc V được số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 24/4/2017, Bạch Văn H đi bộ trên đường P, thành phố Q để tìm địa điểm trộm cắp tài sản. Khi phát hiện bên trong quán cà phê Venus 2 (Phường C, thành phố Q) có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển kiểm soát 76E1-348.86, không có người trông coi của chị Nguyễn Thị Thanh T (Thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) là nhân viên của quán cà phê Venus 2, H lén lút đi vào bên trong và dắt chiếc xe đến một bụi cây trên đường V, thành phố Q để cất giấu. Đến sáng ngày 25/4/2017, H dắt chiếc xe trộm cắp được đến một tiệm cắt chìa khóa trên đường Q, thành phố Q để cắt chìa khóa xe rồi điều khiển chiếc xe về huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, H mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 76E1-348.86 vào tỉnh Bình Dương bán cho một tiệm cầm đồ (không xác định được địa chỉ) với số tiền 5.500.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 3: Khoản 01 giờ sáng ngày 23/7/2017, H đi bộ trên đường P, thành phố Q để tìm địa điểm trộm cắp tài sản. Khi đến trước quán cà phê Vườn Hồng (Phường C, thành phố Q) do chị Nguyễn Ngọc Như Y làm chủ, H trèo qua cổng vào bên trong, đi ra phía sau nhà rồi lượm 01 khúc cây nhỏ mở chốt cửa phía sau để vào bên trong nhà. H đi vào phòng ngủ và lấy 01 chiếc máy tính xách tay hiệu HP Compaq màu vàng đồng bỏ vào 01 chiếc túi xách đựng máy tính mang xuống để ở nhà dưới, rồi tiếp tục

khóa xe và chìa khóa cổng nên H lấy chìa khóa cổng mở cửa cổng và gắn chìa khóa xe vào chiếc mô tô nhãn hiệu SYM Attila Elizabeth màu trắng, biển kiểm soát 76U1-142.03 đang dựng ở phòng khách. Sau đó, H tiếp tục đi vào phòng ngủ tìm tài sản khác để trộm cắp thì bị phát hiện nên H đi xuống lại nhà dưới lấy chiếc túi xách bên trong có đựng chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP Compaq rồi mang ra để ở chỗ gác chân phía trước chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila Elizabeth và điều khiển xe tẩu thoát.

Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila Elizabeth, biển kiểm soát 76U1-142.03 và chiếc túi xách bên trong có đựng chiếc máy tính xách tay hiệu HP Compaq, H mang ra thành phố T, tỉnh Quảng Nam để tìm chỗ tiêu thụ. H bán chiếc máy tính xách tay hiệu HP Compaq (kèm túi xách) cho 01 cửa hàng mua bán máy tính ở thành phố T, tỉnh Quảng Nam (không xác định được địa điểm) được số tiền 300.000 đồng. Sau đó, H bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila Elizabeth, biển kiểm soát 76U1-142.03 cho anh Trần Văn Đ được số tiền 1.100.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận số 42/KL-HĐĐGTTTHS ngày 01/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 xe máy hiệu Attila Elizabeth màu trắng, biển số 76U1-142.03 trị giá 6.000.000 đồng.

Tại bản kết luận số 46/KL-HĐĐGTTTHS ngày 24/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Compaq, màu vàng đồng, trị giá 1.500.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 76E1-348.86, trị giá 16.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá 17.500.000 đồng.

Tại bản kết luận số 49/KL-HĐĐGTTTHS ngày 29/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Xiongghi, màu xanh, biển số 76P6-8391 trị giá 800.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản do bị cáo Bạch Văn H chiếm đoạt là 24.300.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 87/QĐ-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố Bạch Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 18 đến 24 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Bạch Văn H khai nhận để có tiền tiêu xài nên trong khoản thời gian từ tháng 2 đến tháng 7 năm 2017 bị cáo H đã trộm cắp ba lần tài sản của người khác tại thành phố Q gồm 3 xe mô tô và một máy tính xách tay. Tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận trị giá 24.300.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, tài sản cơ quan điều tra thu giữ và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có căn cứ kết luận bị cáo Bạch Văn H phạm tội trộm cắp tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo là thanh niên có sức khỏe, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do đua đòi, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của người khác, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây mất ổn định trật tự ở địa phương và thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra cho những người bị hại và những người khác. Áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Bị cáo thực hiện 3 lần trộm cắp tài sản là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, tuy bị cáo có tình tiết tăng nặng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn cũng có tác dụng để ren đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm, nhằm tạo điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Anh Nguyễn Ngọc V và Trần Văn Đ mua xe mô tô của bị cáo H đem bán nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76P6-8391 của anh Lê Minh H và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76U1-142.03 của chị Nguyễn Ngọc Như Y đem bán cho người khác, cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh H và chị Y xong. Tại phiên tòa anh H không còn yêu cầu gì và chị Y vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra chị Y không còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị Thanh T và máy tính xách tay của chị Nguyễn Ngọc Như Y. Bị cáo đã bán cho người khác không thu hồi được, nên bị cáo đã tác động gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị T số tiền 10.000.000 đồng (trị giá chiếc xe mô tô) và bồi thường cho chị Y 1.500.000 đồng (trị giá chiếc máy tính xách tay). Tại phiên tòa chị T (đại diện hợp pháp của chị T là bà Cao Thị H) và chị Y đều vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra chị T, chị T không còn yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các chiếc xe mô tô mà bị cáo H trộm cắp đem bán cho anh Nguyễn Ngọc V và anh Trần Văn Đ, cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho những người bị hại, gia đình bị cáo H đã hoàn trả lại tiền cho anh V và anh Đ xong, anh V và anh Đ không còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bạch Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm b, p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bạch Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

- VKSND thành phố Q;
- Công an TP Quảng Ngãi;
- CC THADS TP Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Dũng